TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ PHÚ THỌ** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 04/2017/QĐST-DS	*Thị xã Phú Thọ, ngày 14 tháng 9 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 07 tháng 9 năm 2017 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 07/2014/TLST-DS ngày 05 tháng 5 năm 2014

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: **Ông Nguyễn Đức D,** sinh năm 1955 và Bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1963; (Bà T ủy quyền cho ông D, văn bản ủy quyền ngày 07/7/2014).

Bị đơn: **Ông Vũ Quang L,** sinh năm 1956.

Các đương sự đều trú tại: Khu M, xã H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Ông L chuyển đường ống nước nằm tiếp giáp giữa hai bức tường nhà ông D và ông L đến vị trí về phía trong tường nhà ông Lộc vào tháng 11/2018.

2. Hai bên tôn trọng và giữ nguyên hiện trạng gianh giới đất đang sử dụng. Ngoài ra các bên không yêu cầu giải quyết vấn đề gì khác.

(Các điểm 4, A, B, 12 là ranh giới theo hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; Điểm A là vị trí đường ống nước nằm trên đường ranh giới cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà ông L phải chuyển; Ngoài việc chuyển đường ống nước, các điểm 3, A, B, 11 là ranh giới theo thực tế các bên đang sử dụng, xây dựng công trình kiên cố, được các bên tôn trọng giữ nguyên hiện

trạng và không yêu cầu giải quyết vấn đề gì khác. Đoạn A - B = 5m; 4-8 =13,62 m; A-B-11 = 17,70 m. Theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 05/9/2017 và sơ đồ thửa đất số 333, 319 tờ bản đồ số 33, tại khu M, xã H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ kèm theo).

3. Về án phí: Ông Nguyễn Đức D và ông Vũ Quan L, mỗi người chịu 100.000 đ án phí dân sự sơ thẩm.

Xác nhận ông Nguyễn Đức D đã nộp số tiền tạm ứng án phí là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) theo biên lai số **009165** ngày **05/5/2014** của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phú Thọ. Ông D còn được trả lại số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm là 100.000đ (Một trăm nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND thị xã Phú Thọ;
- Chi cục THADS thị xã Phú Thọ;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP-KT.

THẨM PHÁN

Trần Đình Chi